ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 883 /KH-UBND	*Tây Ninh, ngày 04 tháng 5 năm 2019*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Đề án Truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 6847/QĐ-BYT ngày 13/11/2018 của Bộ Y tế phê duyệt Đề án Truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn giai đoạn 2018-2015 và tầm nhìn đến năm 2030, đồng thời để góp phần đạt được các mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới vào năm 2020, là tỷ lệ hộ dân xã nông thôn mới sử dụng nước sạch đạt 65%, tỷ lệ hộ dân các xã nông thôn còn lại được sử dụng nước sạch là 51%, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2025 và tầm nhìn đến năm 2030, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tăng cường hoạt động của các cấp, các ngành, tổ chức chính trị -xã hội tại địa phương, các tầng lớp Nhân dân trong công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn giai đoạn 2019-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Đẩy mạnh hoạt động truyền thông cải thiện hành vi vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn của cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và sự hưởng ứng tích cực của người dân trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân đã đạt được những kết quả to lớn, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường triển khai có hiệu quả các hoạt động thông tin, truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn góp phần củng cố, nâng cao nhận thức và trách nhiệm thực hiện của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các tầng lớp Nhân

dân và toàn xã hội về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn nhằm phòng chống dịch, bệnh và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể và các chỉ tiêu đến năm 2025

a) Mục tiêu 1: Nâng cao nhận thức và trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các sở, ban ngành, địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

Chỉ tiêu cụ thể:

- 100% lãnh đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền, các sở, ban ngành địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội được tuyên truyền, phổ biến về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

- 80% các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh có kế hoạch triển khai hoặc đưa nội dung truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn vào kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của địa phương và bố trí kinh phí thực hiện.

- 100% các tổ chức chính trị - xã hội đưa nội dung truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn vào kế hoạch hoạt động hàng năm, trung hạn và dài hạn.

b) Mục tiêu 2: Nâng cao nhận thức và năng lực truyền thông của cán bộ làm công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

Chỉ tiêu cụ thể:

- 100% các huyện, thành phố có tổ chức tập huấn về phương pháp và kỹ năng truyền thông thay đổi hành vi về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn cho các cán bộ y tế, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan tại tất cả các cấp.

- 70% cơ quan báo chí và cán bộ làm công tác thông tin cơ sở được cập nhật kiến thức về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

- 100% nhân viên y tế xã, ấp được tập huấn về phương pháp và kỹ năng truyền thông và được cung cấp tài liệu truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

c) Mục tiêu 3: Nâng cao nhận thức và thực hành của người dân nông thôn về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

Chỉ tiêu cụ thể:

- 80% các huyện, thành phố hàng năm có tổ chức các hoạt động hưởng ứng các sự kiện về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn trên các kênh truyền thông cho các đối tượng khác nhau.

- 70% các huyện, thành phố triển khai mô hình truyền thông về vệ sinh dựa vào cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- 100% trạm y tế xã, trường học tổ chức truyền thông và có góc truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn được duy trì bền vững.

3. Tầm nhìn đến 2030

Đến năm 2030, phấn đấu các chỉ tiêu đã đặt ra trong giai đoạn năm 2019-2025 đạt 100%; Đảm bảo công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn được duy trì bền vững.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi thực hiện:

Kế hoạch được trển khai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Ưu tiên triển khai ở khu vực nông thôn và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

2. Đối tượng:

- Đối tượng truyền thông vận động và huy động: Lãnh đạo các cấp ủy Đảng chính quyền các cấp, Lãnh đạo các Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan thông tin báo chí ở tỉnh, các doanh nghiệp, nhà tài trợ…

- Đối tượng truyền thông thay đổi hành vi: Người dân tại vùng nông thôn, bà mẹ nuôi con dưới 5 tuổi, cán bộ y tế và người bệnh tại trạm y tế xã, học sinh tại các trường học.

- Đối tượng hưởng lợi: Mọi người dân, trong đó ưu tiên người nghèo và cận nghèo, dân tộc thiểu số, người có điều kiện sống khó khăn ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

3. Thời gian và địa bàn triển khai

- Giai đoạn 2019 – 2025: Triển khai Kế hoạch tại các huyện, thành phố của tỉnh.

- Giai đoạn 2025-2030: Tổng hợp kết quả đánh giá, điều chỉnh các Kế hoạch truyền thông, các mô hình truyền thông cho phù hợp với từng khu vực tại địa phương, phát huy kết quả của giai đoạn trước nhằm đạt 100% các chỉ tiêu của Kế hoạch.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Xây dựng kế hoạch truyền thông tại tỉnh và các huyện, thành phố lồng ghép trong các hoạt động truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn vào các chương trình, dự án có liên quan như Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới, phòng chống dịch và các phong trào của các Sở ban, ngành, các tổ chức chính trị- xã hội.

2. Xây dựng, phát triển các tài liệu và thông điệp truyền thông gắn với hoạt động truyền thông tổng thể của các Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị- xã hội, địa phương phù hợp với từng đối tượng truyền thông.

3. Tổ chức, phối hợp với các Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị- xã hội nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác truyền thông, nâng cao nhận thức và thực

hành của người dân nông thôn về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn.

4. Tăng cường vận động, nâng cao năng lực truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn trong lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị- xã hội.

5. Huy động nguồn lực và xã hội hóa cho công tác truyền thông thay đổi hành vi về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về chính sách

- Tiếp tục triển khai, thực hiện Quyết định số 730/QĐ-TTg ngày 19/6/2012 về việc lấy ngày 02 tháng 7 hàng năm là Ngày Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân, Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 26/11/2012 về việc tổ chức triển khai phong trào Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân, Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

- Rà soát, đề xuất, bổ sung, hoàn thiện các chính sách, quy định về công tác vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn.

- Đề xuất, bổ sung các chính sách hỗ trợ, khuyến khích người dân nông thôn tham gia triển khai công tác vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn trong khuôn khổ pháp luật cho phép.

- Đề xuất đưa các chỉ tiêu về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn là một trong các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của các địa phương.

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành và xã hội hóa để thúc đẩy mạnh và tăng cường đầu tư cho công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

2. Giải pháp về phối hợp liên ngành

- Thực hiện ký cam kết phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan có liên quan để tổ chức chỉ đạo, triển khai lồng ghép các hoạt động truyền thông, giáo dục về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn trong các hoạt động của các đơn vị.

- Hướng dẫn xây dựng các cơ chế phối hợp giữa các Sở, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội để tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn.

- Sử dụng mạng lưới truyền thông từ tỉnh đến cơ sở để tuyên truyền, phổ biến, vận động các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân thực hiện các chủ trương chính sách, các hướng dẫn, khuyến cáo về về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn.

3. Các giải pháp về quản lý, chỉ đạo

- Chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp chính quyền trong công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn; tăng cướng phối hợp liên ngành và huy động sự tham gia của cộng đồng.

- Tổ chức các hội nghị vận động chính sách tạo sự đồng thuận triển khai các hoạt động truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Kiện toàn mạng lưới cán bộ làm công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn đảm bảo các tiêu chuẩn hoạt động.

4. Giải pháp về chuyên môn, kỹ thuật

- Lựa chọn tài liệu hướng dẫn, đào tạo, huấn luyện thực hành và các tài liệu phổ biến kỹ năng truyền thông; đa dạng hóa các tài liệu truyền thông phù hợp bối cảnh văn hóa, phong tục, tập quán, lối sống địa phương.

- Nội dung tài liệu truyền thông đảm bảo đáp ứng các yếu tố đại chúng; ưu tiên các nội dung: rửa tay với xà phòng để phòng bệnh, tầm quan trọng của việc xây dựng, bảo quản và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh tại các hộ gia đình, trường học và trạm y tế; vệ sinh môi trường nông thôn, xử lý rác; sử dụng các nguồn nước hợp vệ sinh tại các hộ gia đình, trường học và trạm y tế.

- Các thông điệp và tài liệu truyền thông đa dạng, phong phú, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ sử dụng, tập trung ưu tiên các tài liệu truyền thông trực tiếp tại cộng đồng như: pano, áp phích, tờ rơi, tranh lật, tổ chức hưởng ứng các sự kiện về vệ sinh, ngày hội vệ sinh.

- Tăng cường chất lượng thông tin trên các phương tiện truyền thông, đặc biệt tại các cơ sở, các vùng miền còn nhiều khó khăn; mở các chuyên trang, chuyên mục trên các phương tiện thông tin đại chúng về tầm quan trọng của công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn; chú trọng truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cộng tác viên tuyến cơ sở hoặc cá nhân, tổ chức có uy tín tại cộng đồng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng kết việc thực hiện các hoạt động.

5. Giải pháp về tài chính

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện kế hoạch truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn lồng ghép kinh phí chi thường xuyên được giao hằng năm cho đơn vị, các chương trình mục tiêu và các dự án để thực hiện.

- Huy động các nguồn vốn viện trợ ODA, viện trợ chính phủ nước ngoài, viện trợ của các tổ chức phi chính phủ và các nguồn xã hội hóa để thực hiện.

- Tăng cường công tác xã hội hóa, mời gọi các tổ chức, doanh nghiệp giúp đỡ, đầu tư cho các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi về vệ sinh cá nhân, rửa tay với xà phòng, vệ sinh nhà tiêu hộ gia đình, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn; vệ sinh môi trường phòng chống dịch.

6. Giải pháp về hợp tác quốc tế và xã hội hóa

- Tăng cường hợp tác quốc tế để triển khai các chương trình, dự án, các sáng kiến về truyền thông vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn.

- Tăng cường công tác xã hội hóa, mời gọi các tổ chức, doanh nghiệp giúp đỡ, đầu tư cho các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn; vệ sinh môi trường phòng chống dịch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức triển khai các hoạt động về truyền thông vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh, giám sát các hoạt động và báo cáo đột xuất, định kỳ về Bộ Y tế, UBND tỉnh theo quy định.

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh hằng năm xây dựng kế hoạch hoạt động, dự toán kinh phí truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn báo cáo Sở Y tế, Sở Tài chính; trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành y tế triển khai hiệu quả các hoạt động truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn, bố trí nhân sự đảm bảo chất lượng cho các hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- Kiểm tra, giám sát định kỳ đột xuất tình hình huy động và sử dụng kinh phí về truyền thông vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn đảm bảo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, sử dụng có hiệu quả kính phí và tuân thủ các quy định tài chính, kế toán hiện hành.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan chỉ đạo, triển khai các hoạt động truyền thông về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn lồng ghép có hiệu quả với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các chương trình, dự án về nước sạch, vệ sinh môi trường, trong đó có nội dung về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan chỉ đạo, triển khai các hoạt động truyền thông về vệ sinh môi trường, bảo vệ nguồn nước.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác truyền thông, giáo dục về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch trong trường học; đảm bảo công tác vệ sinh và sử dụng nước sạch trong trường học.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Y tế chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh, hệ thống Đài truyền thanh cơ sở thực hiện tuyên truyền về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn các đơn vị được giao nhiệm vụ sử dụng kinh phí theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước hằng năm để thực hiên có hiệu quả các hoạt động truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

8. Các Sở, ban, ngành

Phối hợp với Sở Y tế tổ chức chỉ đạo, triển khai các hoạt động truyền thông, lồng ghép các thông điệp truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn trong các hoạt động, phong trào tại các cấp.

9. UBND các huyện, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch này chủ động hướng dẫn các đơn vị có liên quan xây dựng, triển khai Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương quản lý.

- Bố trí kinh phí để cấp huyện, xã hoạt động truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

10. Đề nghị Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia hoạt động tuyên truyền về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

Đề nghị các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; các đơn vị chủ động báo cáo, kiến nghị những khó khăn, vướng mắc về Sở Y tế tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế;
- Bộ NNPTNT;
- TT TU; HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBMTTQ, các tổ chức CT-XH;
- Báo, ĐPTTH Tây Ninh;
- PCVP Nhung, CVK; P.VX;
- Lưu: VT, VP. ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh

01KTTC_V NAM_KHUB

60

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc

